

Câu 1. Hình dạng thân của chim bồ câu hình thoi có ý nghĩa như thế nào?

- A. Giúp giảm trọng lượng khi bay.
- B. Giúp tạo sự cân bằng khi bay.
- C. Giúp giảm sức cản của không khí khi bay.
- D. Giúp tăng khả năng trao đổi khí của cơ thể khi bay.

Câu 2. Ở chim bồ câu, tuyến ngoại tiết nào có vai trò giúp chim có bộ lông mượt và không thấm nước?

- A. Tuyến phao câu.
- B. Tuyến mồ hôi dưới da.
- C. Tuyến sữa.
- D. Tuyến nước bọt.

Câu 3. Phát biểu nào sau đây về chim bồ câu là sai?

- A. Là động vật hằng nhiệt.
- B. Bay kiểu vỗ cánh.
- C. Không có mi mắt.
- D. Nuôi con bằng sữa mẹ.

Câu 4. Phát biểu nào dưới đây là đúng khi nói về sự sinh sản ở chim bồ câu?

- A. Chim mái nuôi con bằng sữa tiết ra từ tuyến sữa.
- B. Chim trống và chim mái thay nhau ấp trứng.
- C. Khi đập mái, manh tràng của chim trống lộn ra ngoài tạo thành cơ quan sinh dục tạm thời.
- D. Quá trình thụ tinh diễn ra ngoài cơ thể.

Câu 5. Đặc điểm nào dưới đây có ở các loại chim bay theo kiểu bay lượn?

- A. Cánh đập liên tục.
- B. Cánh dang rộng mà không đập.
- C. Bay chủ yếu nhờ sự nâng đỡ của không khí và hướng thay đổi của các luồng gió.
- D. Cả B và C đều đúng.

Câu 6. Lông ống ở chim bồ câu có vai trò gì?

- A. Giữ nhiệt.

- B. Làm cho cơ thể chim nhẹ.
- C. Làm cho đầu chim nhẹ.
- D. Làm cho cánh chim khi dang ra có diện tích rộng.

Câu 7. Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện nghĩa của câu sau:

Mỗi lứa chim bồ câu đẻ (1) ..., trứng chim được bao bọc bởi (2)

- A. (1): 2 trứng (2): vỏ đá vôi
- B. (1): 5 – 10 trứng (2): màng dai
- C. (1): 2 trứng (2): màng dai
- D. (1): 5 – 10 trứng (2): vỏ đá vôi

Câu 8. Cấu tạo của chi sau của chim bồ câu gồm

- A. 1 ngón trước, 3 ngón sau, có vuốt.
- B. 2 ngón trước, 2 ngón sau, không vuốt.
- C. 3 ngón trước, 1 ngón sau, có vuốt.
- D. 4 ngón trước, 1 ngón sau, không vuốt.

Câu 9. Đuôi ở chim bồ câu có vai trò gì?

- A. Bánh lái, định hướng bay cho chim.
- B. Làm giảm sức cản không khí khi bay.
- C. Cản không khí khi ấy.
- D. Tăng diện tích khi bay.

Câu 10. Trong các loại chim sau, loài chim nào điển hình cho kiểu bay lượn?

- A. Bồ câu. B. Mòng biển. C. Gà rừng. D. Vẹt